Họ và tên: Nông Cẩm Lan

Gmail: [camlanlhp@gmail.com](mailto:camlanlhp@gmail.com)

**MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ II**

|  |  |
| --- | --- |
|  | **NĂM HỌC 2023-2024** |

**MÔN: NGỮ VĂN – LỚP 6**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Kĩ năng** | **Nội dung/ đơn vị kiến thức** | **Mức độ nhận thức** | | | | | | | | **Tổng**  **% điểm** |
| **Nhận biết** | | **Thông hiểu** | | **Vận dụng** | | **Vận dụng cao** | |
| **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** |
| **1** | **Đọc hiểu** | Văn bản thông tin | 3 | 0 | 5 | 0 | 0 | 2 | 0 |  | 60 |
| **2** | **Viết** | Trình bày suy nghĩ về một hiện tượng trong đời sống | 0 | 1\* | 0 | 1\* | 0 | 1\* | 0 | 1\* | 40 |
| **Tổng** | | | ***15*** | ***5*** | ***25*** | ***15*** | ***0*** | ***30*** | ***0*** | ***10*** | **100** |
| **Tỉ lệ %** | | | **20** | | **40** | | **30** | | **10** | |
| **Tỉ lệ chung** | | | **60%** | | | | **40%** | | | |

**BẢN ĐẶC TẢ ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ II**

**NĂM HỌC 2023-2024 - MÔN NGỮ VĂN 6**

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Kĩ năng** | **Nội dung/Đơn vị kiến thức** | **Mức độ đánh giá** | **Số câu hỏi theo mức độ nhận thức** | | | |
| **Nhận biết** | **Thông hiểu** | **Vận dụng** | **Vận dụng cao** |
| **1** | **Đọc hiểu** | Văn bản thông tin | **Nhận biết:**  **-** Nhận biết được kiểu văn bản.  - Nhận biết được một số thông tin từ ngữ liệu.  **Thông hiểu**:  - Hiểu nội dung của ngữ liệu  - Hiểu được ý nghĩa của các chi tiết trong ngữ liệu.  - Hiểu được chức năng của trạng ngữ, nghĩa của từ trong câu.  **Vận dụng:**  - Trình bày được bài học, nêu lên được thông điệp, cách ứng xử được gợi ra từ ngữ liệu. | 3TN | 5TN | 2TL |  |
| **2** | **Viết** | Trình bày suy nghĩ về một hiện tượng trong đời sống | **Nhận biết:**  **Thông hiểu:**  **Vận dụng:**  **Vận dụng cao:**  Viết được bài văn trình bày suy nghĩ về hiện tượng bắt nạt học đường hiện nay. | 1\* | 1\* | 1\* | 1TL\* |
| **Tổng** | | |  | **3TN** | **5TN** | **2 TL** | **1 TL** |
| ***Tỉ lệ %*** | | |  | ***20*** | ***40*** | ***30*** | ***10*** |
| **Tỉ lệ chung** | | |  | **60** | | **40** | |

**\* Ghi chú:** Phần viết có 01 câu bao hàm cả 4 cấp độ. Các cấp độ được thể hiện trong Hướng dẫn chấm.

**ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ II**

|  |  |
| --- | --- |
|  | **NĂM HỌC 2023-2024** |

**MÔN: VĂN – LỚP 6**

Thời gian: 90 phút (Không kể thời gian phát đề)

**I. ĐỌC HIỂU (6,0 điểm)**

**Đọc kĩ văn bản sau và trả lời các câu hỏi.**

*“Có thể bạn chưa biết, Việt Nam là một trong bốn quốc gia đứng đầu thế giới về mức độ ô nhiễm rác thải biển, đặc biệt là rác thải nhựa. Tại các khu rừng ngập mặn, rác thải nilon ngày càng xuất hiện nhiều, khu vực ven bờ và cửa sông bị ô nhiễm dầu.*

*Nước ta có đường biển dài với 28 tỉnh giáp biển, các tỉnh này thải ra 14.03 triệu tấn rác thải rắn mỗi năm. Ngoài ra với hệ thống sông ngòi dày đặc, trong đó nhiều con sông đổ ra biển, tình trạng ô nhiễm sông ngòi cũng khiến nước biển bị ô nhiễm nghiêm trọng.*

*Chất thải rắn tại các vùng ven biển tại nước ta đang ngày càng tăng lên, xuất phát từ nhiều nguồn chẳng hạn như: chất thải công nghiệp, du lịch, sinh hoạt, y tế, v.v. Theo Bộ Tài nguyên và Môi trường, các vùng ven biển có mức phát sinh chất thải rắn ở mức cao hơn các vùng lãnh thổ xa biển, trong đó, Đông Nam Bộ (32%), đồng bằng sông Hồng (22%), Bắc Trung bộ và duyên hải miền Trung (18%), đồng bằng sông Cửu Long (15%), Trung du và miền núi phía Bắc (7%), khu vực Tây Nguyên (5%). Theo đó, việc thu gom và xử lý chất thải rắn đang được quan tâm thực hiện, tuy nhiên chưa được đầu tư đúng mức, đặc biệt với các loại chất thải nguy hại chỉ mới được thu gom và xử lý khoảng 40%.*

*Nước ta đã từng chứng kiến nhiều sự cố ô nhiễm môi trường biển nghiêm trọng gây ảnh hưởng lớn đến môi trường biển, thiệt hại nặng nề về kinh tế và nhiều vấn đề khác”.*

*(Theo “Thực Trạng Ô Nhiễm Biển Và Giải Pháp Bảo Vệ Môi Trường Biển Hữu Hiệu”,*

*http:* [*www.oreka.vn/blog/bao-ve-moi-truong-bien*](http://www.oreka.vn/blog/bao-ve-moi-truong-bien)*)*

**Câu 1.** Văn bản trên mang đặc trưng của kiểu văn bản nào?

A. Văn bản tự sự. B. Văn bản biểu cảm.

C. Văn bản thông tin. D. Văn bản nghị luận.

**Câu 2.** Nội dung chính của văn bản trên bàn về vấn đề gì?

A. Sự đa dạng của thế giới động vật ở môi trường biển.

B. Vai trò của biển đối với đời sống con người.

C. Giá trị kinh tế của biển trong đời sống con người.

D. Thực trạng ô nhiễm chất thải rắn tại các vùng biển ở Việt Nam.

**Câu 3.** Lượng rác thải rắn tại các vùng ven biển Việt Nam đang trong tình trạng như thế nào?

A. Ngày càng tăng lên rõ rệt.

B. Từ nhiều năm qua đều không thay đổi.

C. Ngày càng giảm đi rõ rệt.

D. Được thu gom và xử lí rất tốt.

**Câu 4.** Em có nhận xét gì về vai trò của các số liệu được sử dụng trong đoạn trích?

A. Dùng để so sánh lượng rác thải nhựa của các tỉnh ven biển Việt Nam.

B. Thông báo với người đọc rằng trong môi trường biển Việt Nam có rất nhiều rác thải rắn.

C. Cảnh báo lượng rác thải rắn mà con người thải ra môi trường sống là quá nhiều.

D. Cho thấy rác thải nhựa không ảnh hưởng nhiều đến môi trường biển nói chung.

**Câu 5.** Văn bản trên đã thuyết phục người đọc thông qua những phương tiện phi ngôn ngữ nào?

A. Số liệu B. Hình ảnh C. Sơ đồ D. Dấu gạch đầu dòng.

**Câu 6.** Trạng ngữ trong câu: “Tại các khu rừng ngập mặn, rác thải nilon ngày càng xuất hiện nhiều, khu vực ven bờ và cửa sông bị ô nhiễm dầu” thể hiện điều gì?

A. Mục đích. B. Thời gian. C. Nguyên nhân. D. Địa điểm.

**Câu 7.** Ý nào sau đây thể hiện rõ nhất tình hình ô nhiễm biển đáng báo động tại Việt Nam?

A. Tại các khu rừng ngập mặn, rác thải nilon ngày càng xuất hiện nhiều, khu vực ven bờ và cửa sông bị ô nhiễm dầu.

B. Chất thải rắn tại các vùng ven biển tại nước ta đang ngày càng tăng lên, xuất phát từ nhiều nguồn.

C. Việt Nam là một trong bốn quốc gia đứng đầu thế giới về mức độ ô nhiễm rác thải biển.

D. Tình trạng ô nhiễm sông ngòi cũng khiến nước biển bị ô nhiễm nghiêm trọng.

**Câu 8.** Văn bản trên viết ra nhằm mục đích gì?

A. Cung cấp những thông tin về số lượng và tác hại của rác thải rắn trong đời sống.

B. Cung cấp những thông tin về lượng rác thải rắn ở các tỉnh ven biển.

C. Cung cấp thông tin và nhắc nhở con người có nhận thức, hành động đúng đắn với môi trường biển.

D. Đem lại cho con người những tri thức về tình trạng ô nhiễm môi trường sống.

**Câu 9.** Qua đoạn trích, tác giả muốn gửi đến người đọc thông điệp gì?

**Câu 10.** Nêu một số việc em có thể làm để bảo vệ môi trường sống ở địa phương.

**II. VIẾT (4,0 điểm)**

Hãy trình bày suy nghĩ của em về hiện tượng bắt nạt học đường hiện nay.

**HƯỚNG DẪN CHẤM BÀI KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ II**

**NĂM HỌC 2023 – 2024 - MÔN NGỮ VĂN LỚP 6**

**I. ĐỌC HIỂU:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| **1** | **C** | **0,5** |
| **2** | **D** | **0,5** |
| **3** | **A** | **0,5** |
| **4** | **B** | **0,5** |
| **5** | **A** | **0,5** |
| **6** | **D** | **0,5** |
| **7** | **C** | **0,5** |
| **8** | **C** | **0,5** |
| **9** | - HS nêu được những thông điệp tác giả gửi tới người đọc qua văn bản:  + Bảo vệ môi trường biển cũng chính là bảo vệ cuộc sống của chúng ta.  + Hãy bảo vệ môi trường biển bằng những hành động thiết thực, cụ thể như hạn chế xả rác thải nhựa và các rác thải khó phân hủy khác ra môi trường… | **1,0** |
| **10** | HS trình bày được những việc làm cụ thể, gần gũi với lứa tuổi của các em để bảo vệ môi trường sống như:  - Tích cực trồng cây xanh  - Vứt rác đúng nơi quy định  - Hạn chế sử dụng các vật dụng từ nhựa và các chất liệu khó tái chế  - Tham gia dọn dẹp, giữ gìn cảnh quan  - Sử dụng tiết kiệm nguồn năng lượng  - Bảo vệ hệ động thực vật | **1,0** |

***\* Lưu ý (Câu 9, câu 10)****: HS có thể diễn đạt theo nhiều cách khác nhau. GV cần linh hoạt khi*

*chấm, tôn trọng sư sáng tạo của HS.*

**II. VIẾT: (4 điểm)**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
|  |  | *a. Đảm bảo cấu trúc bài văn nghị luận.* | 0,25 |
| *b. Xác định đúng yêu cầu của đề*: Trình bày suy nghĩ của em về hiện tượng bắt nạt học đường hiện nay. | 0,25 |
|  | *c. Trình bày suy nghĩ về hiện tượng bắt nạt học đường hiện nay.*  HS có thể triển khai bài làm theo nhiều cách, nhưng cần đảm bảo các yêu cầu sau:  - Nêu được hiện tượng cần bàn luận.  - Thể hiện được ý kiến của người viết, có thể tập trung vào các ý lớn như sau:  \* Ý kiến 1: Những biểu hiện của hiện tượng bắt nạt học đường.  \* Ý kiến 2: Những tác hại của hiện tượng bắt nạt học đường.  + Đối với nạn nhân.  + Đối với người có hành vi bắt nạt.  + Đối với xã hội.  \* Ý kiến 3: Một số giải pháp nhằm hạn chế hiện tượng bắt nạt học đường.  - Dùng lí lẽ và dẫn chứng để thuyết phục người đọc. | 3,0 |
|  | *d. Chính tả, ngữ pháp:* Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp tiếng Việt. | 0,25 |
|  | *e. Sáng tạo:* Bố cục mạch lạc, lời văn sinh động, sáng tạo. | 0,25 |

--------HẾT--------